

Bài: ÔN TẬP PHẦN TIẾNG VIỆT

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1- Kiến thức:

Hệ thống kiến thức về khởi ngữ, các thành phần biệt lập, liên kết câu và liên kết đoạn, nghĩa tường minh và hàm ý.

2 - Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng tổng hợp và hệ thống hoá một số kiến thức về phần Tiếng Việt.

- Vận dụng những kiến thức đã học trong giao tiếp, Đọc - hiểu và tạo lập văn bản.

3- Thái độ:

Sử dụng tốt các nội dung vào nói và viết.

II.CHUẨN BỊ:

- GV: Sách GK, giáo án

- HS: Đọc trước bài, soạn bài

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1.Ôn định tổ chức:

2.Kiểm tra bài cũ:

3.Bài mới:

HOẠT ĐỘNG THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG
<p>* Hoạt động 1:Hệ thống hoá kiến thức Khởi ngữ và thành phần biệt lập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: gọi HS nhắc lại khái niệm khởi ngữ. - HS: Phát biểu - GV: Yêu cầu HS kể tên các thành phần biệt lập đã học. - HS: Phát biểu. - GV: Nhận xét, nhắc lại khái niệm từng thành phần. <p>* Hoạt động 2:</p> <p>Liên kết câu và đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Nêu các phép liên kết câu, đoạn văn? - HS: phát biểu. <p>* Hoạt động 3:</p> <p>Nghĩa tường minh và hàm ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Yêu cầu HS nhắc lại khái niệm. - HS: Phát biểu. - GV: Nhận xét, gọi HS nêu điều kiện sử dụng hàm ý. - HS: 	<p>I/ Hệ thống hóa kiến thức</p> <p>1/ Khởi ngữ và các thành phần biệt lập.</p> <p><i>a/ Khởi ngữ:</i></p> <p>Là thành phần câu đứng trước chủ ngữ để nêu lên đề tài được nói đến trong câu.</p> <p><i>b/ Các thành phần biệt lập.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần tình thái. - Thành phần cảm thán. - Thành phần gọi- đáp. - Thành phần phụ chú. <p>2/ Liên kết câu và liên kết đoạn văn.</p> <p><i>a/ Nội dung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên kết chủ đề. - Liên kết lô- gic. <p><i>b/ Hình thức.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phép lặp từ ngữ. - Phép đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng. <p>3/ Nghĩa tường minh và hàm ý.</p> <p><i>a/ Khái niệm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghĩa tường minh là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng các từ ngữ trong câu. - Hàm ý là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng những từ ngữ trong

<p>+ Người nói có ý thức đưa hàm ý. + Người nghe có khả năng giải đoán hàm ý. GV: Nhận xét</p> <p>* Hoạt động 4: Hướng dẫn luyện tập</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho h/s ôn tập khái niệm ?Hãy cho biết mỗi từ ngữ in đậm trong các đoạn trích sau đây là thành phần gì của câu. - HS trình bày, nhận xét. - GV tổng kết</p> <p>?Ghi kết quả vào bảng tổng kết?</p> <p>? Viết một đoạn văn ngắn giới thiệu truyện ngắn “<i>Bến quê</i>” của Nguyễn Minh Châu, trong đó có ít nhất một câu chứa khởi ngữ, một câu chứa thành phần tình thái?</p> <p>GV: Mỗi thành phần biệt lập trong các câu văn sau đều có tác dụng đối với việc diễn đạt nội dung ý nghĩa của câu. Hãy nối mỗi dòng của cột trái với một dòng của cột phải sao cho phù hợp.</p> <p>Giáo viên đánh giá chất lượng bài làm của học sinh</p>	<p>câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy. <i>b/ Điều kiện sử dụng hàm ý:</i> - Người nói có ý thức đưa hàm ý. - Người nghe có khả năng giải đoán hàm ý.</p> <p>II. luyện tập Bài tập 1: a) “<i>Xây cái lăng ấy</i>” – Khởi ngữ b) “<i>Dường như</i>” – Thành phần tình thái . c) “<i>Những người con gái ...nhìn ta như vậy</i>” – Thành phần phụ chú d) “<i>Thưa ông</i>” – Thành phần gọi đáp. ”<i>Vất vả quá</i>” – Thành phần cảm thán. *Học sinh điền vào bảng tổng kết .</p> <p>Bài tập 2: Học sinh viết đoạn văn. Giáo viên +Học sinh kiểm tra, sửa chữa. VD: <i>Bến quê</i> (KN - truyện làm ta xúc động về tình cảm của con) người. <i>Có lẽ</i> (TT), ở độ tuổi trẻ, con người ta mới có được những tình cảm ấy...</p> <p>Bài tập 2: (bổ sung)</p> <table border="1" data-bbox="898 1120 1568 1417"> <tr> <td data-bbox="898 1120 1300 1417"> <p>a. Bác ơi, cho cháu hỏi chợ Đông Ba ở đâu ? b. Vâng, cháu cũng đó nghĩ như cụ ! c. Chắc chắn tụi sẽ trở lại</p> </td> <td data-bbox="1300 1120 1568 1417"> <p>1. Khẳng định thái độ tin cậy 2. Duy trì quan hệ giao tiếp 3. Tạo lập quan hệ giao tiếp</p> </td> </tr> </table>	<p>a. Bác ơi, cho cháu hỏi chợ Đông Ba ở đâu ? b. Vâng, cháu cũng đó nghĩ như cụ ! c. Chắc chắn tụi sẽ trở lại</p>	<p>1. Khẳng định thái độ tin cậy 2. Duy trì quan hệ giao tiếp 3. Tạo lập quan hệ giao tiếp</p>
<p>a. Bác ơi, cho cháu hỏi chợ Đông Ba ở đâu ? b. Vâng, cháu cũng đó nghĩ như cụ ! c. Chắc chắn tụi sẽ trở lại</p>	<p>1. Khẳng định thái độ tin cậy 2. Duy trì quan hệ giao tiếp 3. Tạo lập quan hệ giao tiếp</p>		
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện tập</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho h/s làm bài tập tiếp. ?Cho biết các phép liên kết trong các đoạn trích a,b,c? ?Chỉ rõ những từ ngữ thực hiện phép liên kết đó?</p> <p>- HS trình bày, nhận xét. - GV tổng kết</p> <p>?Đọc truyện cười ở bài tập 1, cho biết người ăn mày muốn nói điều gì với người nhà giàu qua câu nói được in đậm ở cuối truyện ? - HS trình bày, nhận xét.</p>	<p>II. luyện tập 1. Bài tập 3: a) <i>Nhưng, nhưng rồi, và:</i> Phép nối. - <i>Mưa, tôi:</i> phép lặp. - <i>Mưa, mưa đá, wót, gió:</i> Phép liên tưởng. b) – <i>Cô bé. Nó:</i> Thế. c) – <i>Thế:</i> phép thế. - <i>Cười kháy, một người... không biết đến tôi:</i> Phép lặp. - <i>Bất bình, khinh bỉ, cười kháy:</i> Liên tưởng.</p> <p>2. Bài tập 4: SGK.</p> <p>Học sinh đọc truyện. - Người ăn mày muốn nói (bằng hàm ý) với</p>		

<p>- GV tổng kết ? Tìm hàm ý của các câu in đậm, cho biết trong mỗi trường hợp, hàm ý đã được tạo ra bằng cách cố ý vi phạm phương châm hội thoại nào? - HS trình bày, nhận xét. - GV tổng kết</p> <p>? Viết đoạn văn ngắn có sử dụng phép nổi và phép thế? - HS trình bày, nhận xét. - GV tổng kết</p> <p>? Viết đoạn văn ngắn có sử dụng các thành phần biệt lập và thành phần cảm thán? - HS trình bày, nhận xét. - GV tổng kết</p>	<p>người nhà giàu rằng: “<i>Địa ngục là chỗ của các ông</i>”.</p> <p>3. Bài tập 5: SGK a) Tớ thấy họ ăn mặc rất đẹp. -> Đội bóng huyện chơi không hay. - Tôi không muốn bình luận về việc này. Người nói cố gắng vi phạm phương châm quan hệ. b) Hàm ý của câu in đậm là “tớ chưa báo cho Nam và Tuấn”. - Người nói cố ý vi phạm phương châm về lượng.</p> <p>4. Bài tập 6: Viết đoạn văn ngắn có sử dụng phép nổi và phép thế:</p> <p>5. Bài tập 7: Viết đoạn văn ngắn có sử dụng các thành phần biệt lập và thành phần cảm thán:</p>
--	--

4. Củng cố- HD HS HỌC Ở NHÀ

***Củng cố:** Tại sao gọi các thành phần (...) là các thành phần biệt lập?

***HD:** Chuẩn bị bài viết số 7.